TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 13	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ	*Cần Thơ, ngày 30 tháng 10 năm 2025*
Số: 182/2025/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 374/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Mỹ N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Khánh D**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Võ Thị Mỹ N và Trần Khánh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Võ Thị Mỹ N và Trần Khánh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Võ Thị Mỹ N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Võ Quốc B (Nam), sinh ngày 08 tháng 02 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị N, anh D có yêu cầu khác.

Trần Khánh D chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Trần Khánh D mà không ai có quyền cản trở.

- Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

- Về án phí: Võ Thị Mỹ N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0006766, ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, chị N còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND tp Cần Thơ;
-THADS tp Cần Thơ;
-VKSND Khu vực 13;
-UBND xã T, tp Cần Thơ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm